

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|                    |             |         |         |
|--------------------|-------------|---------|---------|
| Ngày<br>31/12/2024 | 130,600 VNĐ |         |         |
| Thay đổi           | 1 tháng     | 3 tháng | 6 tháng |
|                    | 14.6%       | 13.1%   | 13.4%   |

|             |        |                          |  |
|-------------|--------|--------------------------|--|
| DT<br>thuần | 2024   |                          |  |
|             | 776    | YoY<br>▼ 90.0<br>▼ 10.4% |  |
|             | tỷ VNĐ |                          |  |

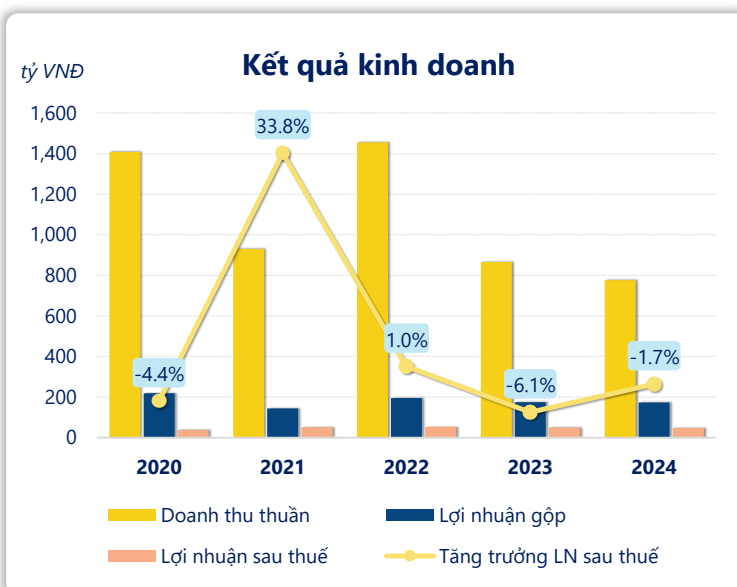
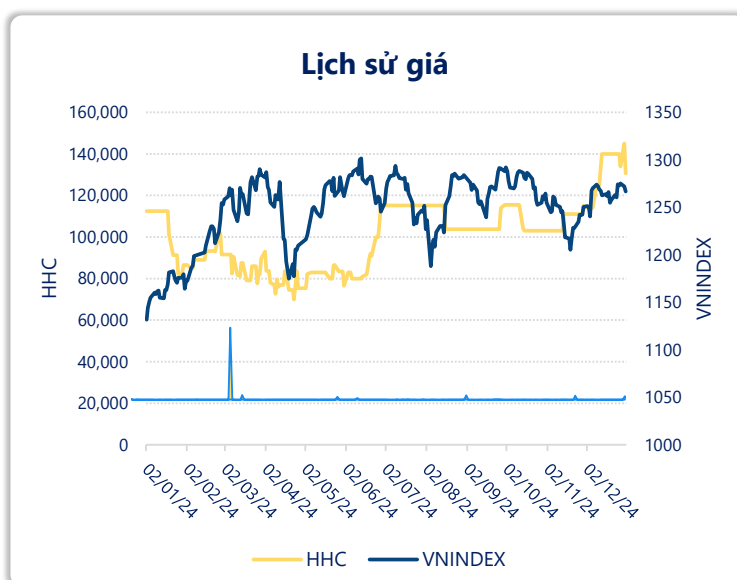
|        |        |                         |  |
|--------|--------|-------------------------|--|
| LN gộp | 2024   |                         |  |
|        | 173    | YoY<br>▼ 2.00<br>▼ 1.1% |  |
|        | tỷ VNĐ |                         |  |

|             |        |                         |  |
|-------------|--------|-------------------------|--|
| LN<br>thuần | 2024   |                         |  |
|             | 63.2   | YoY<br>▼ 1.40<br>▼ 2.2% |  |
|             | tỷ VNĐ |                         |  |

|                |        |                         |  |
|----------------|--------|-------------------------|--|
| LN sau<br>thuế | 2024   |                         |  |
|                | 48.7   | YoY<br>▼ 0.90<br>▼ 1.7% |  |
|                | tỷ VNĐ |                         |  |

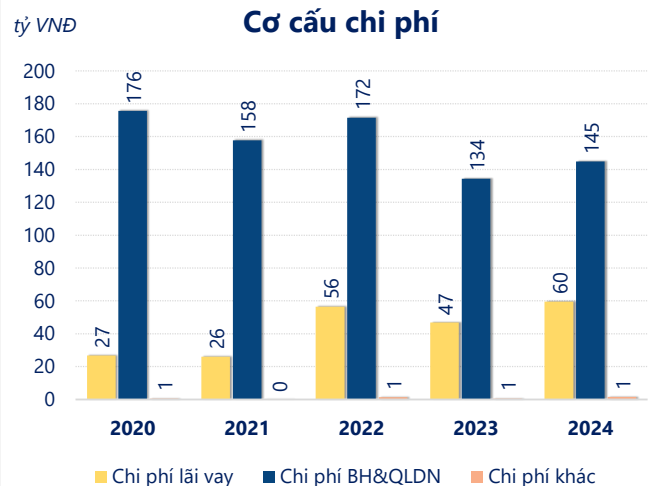
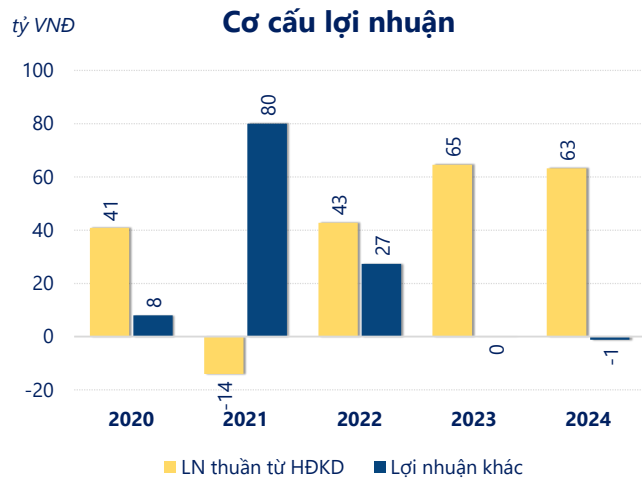
|     |      |                   |  |
|-----|------|-------------------|--|
| ROE | 2024 |                   |  |
|     | 7.8% | +/- YoY<br>▼ 0.8% |  |
|     |      |                   |  |

|     |      |                   |  |
|-----|------|-------------------|--|
| ROA | 2024 |                   |  |
|     | 3.6% | +/- YoY<br>▲ 0.3% |  |
|     |      |                   |  |



Kết quả kinh doanh **HHC** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 10.4%** chỉ còn **776.2** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **48.71** tỷ đồng **giảm 1.74%**.

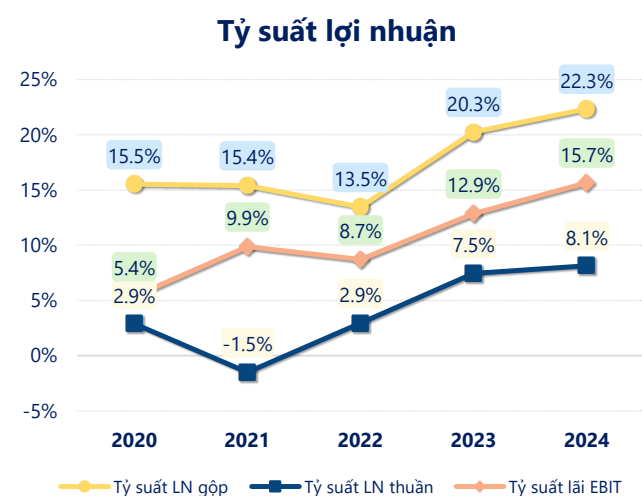
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **7.81%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **HHC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **63.16** tỷ đồng, **giảm đi 1.42** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (39.45 tỷ đồng) là 23.72 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay tăng lên** so với năm trước, ở mức **59.58** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **144.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.49** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của HHC năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **7.81%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



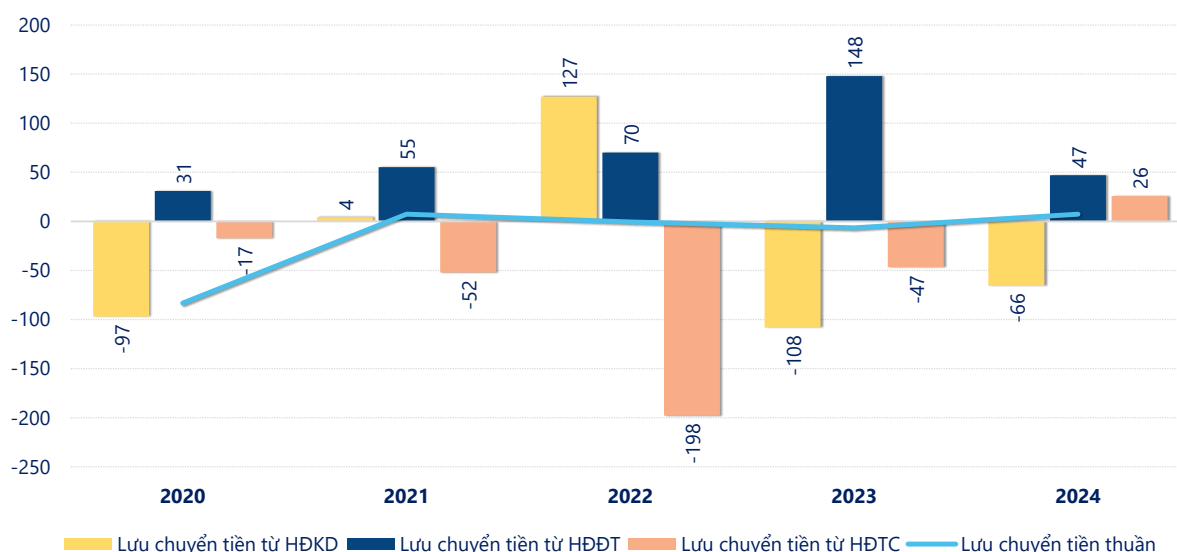
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020         | 2021         | 2022         | 2023        | 2024        |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------|-------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>1,409</b> | <b>931</b>   | <b>1,455</b> | <b>866</b>  | <b>776</b>  |
| Giá vốn hàng bán          | 1,190        | 787          | 1,259        | 691         | 603         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>219</b>   | <b>143</b>   | <b>196</b>   | <b>175</b>  | <b>173</b>  |
| Doanh thu HĐTC            | 25.3         | 26.7         | 75.6         | 70.5        | 88.4        |
| Chi phí TC                | 27.5         | 26.4         | 56.9         | 47.1        | 53.8        |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>26.8</b>  | <b>26.0</b>  | <b>56.4</b>  | <b>46.9</b> | <b>59.6</b> |
| LN trong công ty LKLD     | 0            | 0            | 0            | 0           | 0           |
| Chi phí bán hàng          | 128          | 110          | 124          | 87.5        | 101         |
| Chi phí QLDN              | 48.0         | 47.4         | 48.1         | 46.8        | 43.9        |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>40.8</b>  | <b>-14.1</b> | <b>42.8</b>  | <b>64.6</b> | <b>63.2</b> |
| Lợi nhuận khác            | 8.03         | 80.0         | 27.4         | -0.02       | -1.21       |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>48.9</b>  | <b>65.9</b>  | <b>70.1</b>  | <b>64.6</b> | <b>62.0</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>39.1</b>  | <b>52.3</b>  | <b>52.8</b>  | <b>49.6</b> | <b>48.7</b> |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>39.1</b>  | <b>52.3</b>  | <b>52.8</b>  | <b>49.6</b> | <b>48.7</b> |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của HHC bằng **7.18** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-6.66 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-65.81** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **47.08** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **25.91** tỷ đồng.